Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn
Giờ ký: 25/06/2018 16:29:29

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12 /2018/QĐ-UBND	*Bắc Kạn, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL/UBTVQH ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ – CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 109/TTr-STNMT ngày 18 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2018.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ

quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- UBMTTQVN tỉnh Bắc Kạn;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy, Thành ủy, Huyện ủy;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu VT, NCKSTT (Vân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lý Thái Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2018/QĐ-UBND ngày 25 / 6 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 61, 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Quy chế này không áp dụng cho các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 64, 65 Luật Đất đai năm 2013.

3. Các quy định về thực hiện dân chủ trong thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai.

2. Ủy ban nhân dân các cấp.

3. Chủ đầu tư thực hiện dự án thuộc các trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

4. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

5. Tổ chức, cá nhân có đất thu hồi.

6. Các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong 01 khu vực ở 01 xã, phường, thị trấn (thôn, bản, tổ dân phố, khu dân cư), cá nhân có liên quan đến thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, công bằng và đúng quy định của pháp luật; quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi.

2. Bảo đảm quyền của người dân được biết, được tham gia ý kiến và giám sát việc thực hiện.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ
MỤC 1. NỘI DUNG, HÌNH THỨC CÔNG KHAI

Điều 4. Nội dung phải công khai

1. Quy hoạch tổng thể công trình, dự án thi công.

2. Những văn bản quy định có liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Văn bản, quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền; thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền; bản vẽ thiết kế công trình; kế hoạch giải phóng mặt bằng; giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Bố trí tái định cư (đối với những dự án có tái định cư), gồm: Quy hoạch, địa điểm, thiết kế đầu tư hạ tầng khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất.

5. Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

6. Quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

7. Quyết định kiểm đếm bắt buộc; quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc; quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có).

Điều 5. Hình thức công khai

1. Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại điểm sinh hoạt chung của khu dân cư các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Tổ chức họp phổ biến, đối thoại, giải thích, tuyên truyền các quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất Nhà nước thu hồi.

3. Thông báo bằng văn bản đến người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi các nội dung về: Thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền, kế hoạch giải phóng mặt bằng, giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy định tại khoản 3 Điều 4; địa điểm bố trí tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 4; dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tai khoản 5 Điều 4 và các nội dung quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 4 (nếu có) của Quy chế này.

4. Đăng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, gồm: Quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định kiểm đếm bắt buộc; quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc; quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có).

MỤC 2. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THAM GIA Ý KIẾN

Điều 6. Nội dung người có đất thu hồi được tham gia ý kiến

1. Thông tin của người có đất thu hồi; kết quả kiểm kê đất đai, tài sản hoa màu, vật kiến trúc gắn liền với đất thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, hình thức sử dụng đất.

2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Kế hoạch tái định cư, nguyên tắc, phương thức thực hiện bố trí tái định cư; giá đất tính tiền bồi thường, hỗ trợ; giá bồi thường nhà ở và vật kiến trúc; giá bồi thường thiệt hại cây cối, hoa màu và vật nuôi; số nhân khẩu, số lao động trong độ tuổi; số tiền bồi thường, hỗ trợ; việc di dời mồ mả; phương án chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm và các chính sách bồi thường có liên quan khác (nếu có).

Điều 7. Hình thức tham gia đóng góp ý kiến của người có đất thu hồi

1. Có ý kiến trực tiếp tại Hội nghị do Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức thực hiện.

2. Gửi ý kiến bằng văn bản gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất Nhà nước thu hồi.

MỤC 3. NỘI DUNG, HÌNH THỨC GIÁM SÁT

Điều 8. Nội dung giám sát

Nội dung giám sát thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 199 Luật Đất đai 2013, ngoài ra còn thực hiện giám sát các nội dung:

1. Trình tự, thủ tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Việc tổ chức công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định trong việc thực hiện tái định cư.

Điều 9. Hình thức giám sát của người có đất bị thu hồi

Hình thức giám sát thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 199 Luật Đất đai 2013, ngoài ra còn thực hiện giám sát bằng các hình thức:

1. Giám sát trực tiếp trên cơ sở các nội dung niêm yết công khai về thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng ở xã, phường, thị trấn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã.

3. Giám sát thông qua quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội các cấp

1. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Dân vận Thành ủy, Huyện ủy: Theo dõi, giám sát việc thực hiện dân chủ, phối hợp với chính quyền địa phương để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và xác nhận kết quả thực hiện dân chủ theo quy định này làm cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp: Theo dõi, giám sát việc thực hiện dân chủ, phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động người có đất Nhà nước thu hồi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tập hợp những ý kiến, kiến nghị chính đáng của người có đất Nhà nước thu hồi và kịp thời gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Có trách nhiệm tổ chức công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và các chính sách pháp luật, quy chế về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện quy chế này; tổng kết, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh về việc thực hiện quy chế.

2. Các Sở, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thực hiện công trình, dự án phối hợp cùng chủ đầu tư công trình, dự án tổ chức công bố, công khai các nội dung theo quy định tại Điều 4 quy chế này; giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân thuộc thẩm quyền.

2. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội cùng cấp chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện tốt Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Định kỳ trước ngày 25/12 hàng năm, có báo cáo về kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Niêm yết công khai các nội dung quy định tại Điều 4 Quy chế này tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Tổ chức, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp xã tuyên truyền, vận động người có đất Nhà nước thu hồi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Chỉ đạo thôn, bản, tổ dân phố, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng niêm yết công khai các nội dung quy định tại Điều 4 Quy chế này tại các Nhà văn hóa thôn hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng của khu dân cư nơi có đất thu hồi; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của cấp xã.

4. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền đối với việc thực hiện giám sát theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy chế này; tổng hợp những ý kiến, kiến nghị không thuộc thẩm quyền để báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu và tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

2. Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các văn bản theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 4 Quy chế này.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước và thông báo, gửi cho người có đất Nhà nước thu hồi biết về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố thực hiện các hình thức công khai theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Cung cấp cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng các tài liệu về quy hoạch, bản đồ trích đo địa chính hoặc trích lục địa chính; văn bản chấp thuận đầu tư theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

2. Thực hiện việc chi trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng cho người có đất bị thu hồi theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện tốt Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm của người có đất bị thu hồi

1. Cung cấp, kê khai đúng và đầy đủ hồ sơ, thông tin về đất đai, tài sản gồm: Diện tích, loại đất, nguồn gốc sử dụng, thời điểm sử dụng, mục đích sử dụng; các loại tài sản, cây cối hoa màu, nhà ở, vật kiến trúc có trên thửa đất thu hồi.

2. Thực hiện nghiêm túc các quyết định về thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan.

3. Bàn giao mặt bằng đúng thời gian quy định.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân cấp xã, các thôn, bản, tổ dân phố tổ chức; thực hiện đúng trách nhiệm của người sử dụng đất trong việc tham gia ý kiến, giám sát theo đúng quy chế.

5. Phối hợp tốt với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng trong quá trình thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm, thống kê để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

6. Trường hợp có kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phải thực hiện theo đúng trình tự, quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban lãnh đạo thôn (tổ); chủ đầu tư thực hiện dự án thuộc các trường hợp Nhà nước thu hồi đất; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, nghiên cứu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lý Thái Hải